

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC TIÊU BIỂU CỦA LINH MỤC VÀ GIÁO DÂN Ở BÌNH DƯƠNG TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG 1954 - 1975

■ NGUYỄN LỤC GIA (*)

Dẫn nhập

Cùng với cả nước, cuộc khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Nam Bộ đã kết thúc chế độ thuộc địa, giành lại nền độc lập - tự do cho dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, dựa vào sự hiện diện của quân đội Đồng Minh đang thực thi nhiệm vụ giải giáp tàn binh Nhật Bản, thực dân Pháp quay lại Sài Gòn và hung hãn nổ súng vào ngày 23/9/1945, khởi động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Bộ bắt đầu.

Nhân dân Nam Bộ, trong đó có một bộ phận thuộc thành phần Công giáo, đã đang là nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa do đế quốc Pháp gây nên. Riêng tại Đồng Nam Bộ, tội ác của quân cướp nước đối với đồng bào Công giáo đã bị phơi bày và lên án. Báo Độc Lập có Tòa soạn đặt tại Hà Nội trong một nhan đề *Người công giáo Việt Nam tố cáo cùng thế giới những hành vi dã man của quân Pháp tại Nam Bộ* cho biết những thông tin nóng hổi một cách chi tiết như sau:

“Theo những tin chính thức mà chúng tôi vừa nhận được do bạn Nguyễn Văn Truyền, Chủ tịch Công giáo Cứu quốc Nam Bộ gửi ra ngày 10/2/1946 thì tại Nam Bộ Việt Nam quân Pháp có nhiều hành vi rất dã man mà bất cứ một người Công giáo nào trên thế giới nghe đâu cũng phải lấy làm phẫn uất...

Nhà thờ An Sơn, chúng dùng đại bác và liên thanh bắn thủng từ trần nền đến hai bên đường, trả thù người công giáo dám ‘*làm cách mạng*’ đi một hai à?... Nhà thờ tỉnh lỵ Thủ Dầu Một chúng cho bọn tay sai của chúng canh giữ từ hôm 23/10/1945 và hiện nay đi điểm của chúng đến ở ngay nơi nhà xứ, trả thù bốn đạo Thủ Dầu Một đã thi hành triệt để huấn lệnh bất hợp tác với quân đội của chúng. Hỡi những người công giáo của nước Pháp và khắp thế giới! Chúng tôi tố cáo cùng các bạn, hành vi vô cùng tàn ác của bọn thực dân Pháp, bề ngoài chúng vẫn nói chúng đến Đồng Dương để khai hóa cho dân Đồng Dương mà kỳ thực hành động chúng còn dã man hơn cả hành động của những bọn giặc thời trung cổ. Chúng tôi mong ở các bạn một sự phản đối có sự hiệu quả, để người Công giáo Việt Nam được sống yên ổn trên một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập”¹.

An Sơn, Thủ Dầu Một đều là những xứ đạo nằm phía tả ngạn sông Sài Gòn thuộc tỉnh Thủ Dầu Một đương thời, Bình Dương về sau.

Hoạt động yêu nước của Linh mục

Từ sau năm 1954, trong hàng Linh mục quản nhiệm các nhà thờ thuộc các đồn điền cao su của người Pháp và người Việt ở tỉnh Thủ Dầu Một/Bình Dương, có Linh mục Đaminh Đinh Khắc Túc coi sóc giáo dân là những gia đình công nhân trong đồn điền Nguyễn

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương - SĐT: 0973433617 - Email: vanjack.nguyen@gmail.com

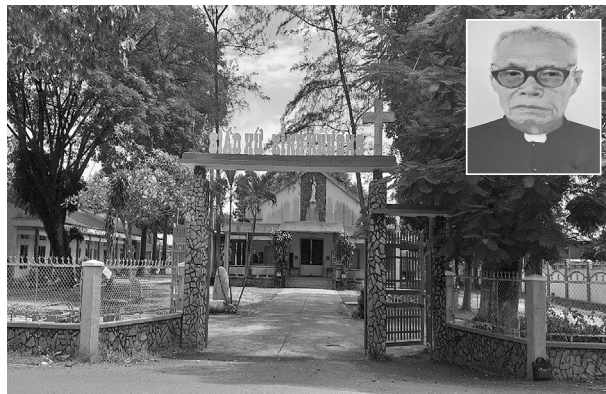
1. Người Công giáo Việt Nam, “Người Công giáo Việt Nam tố cáo cùng thế giới những hành vi dã man của quân Pháp tại Nam Bộ”, báo Độc Lập, số 75, ngày 15/2/1946, tr.2.

Đình Quát và sau đó kiêm quản đồn điền Phước Hòa. Tài liệu cho biết trước khi đặt chân lên vùng đất Thủ Dầu Một, Linh mục Đaminh Túc từng có mối quan hệ mật thiết với Đức Giám mục Đaminh Maria Hồ Ngọc Cẩn, nổi tiếng là vị Giám mục người Việt thứ hai sau Giám mục Gioan Baotixita Nguyễn Quang Tòng và là Giám mục lần đầu tiên được tấn phong trong nước, đương thời là Giám mục của Hạt Đại diện Tông Tòa Bùi Chu. Tấm lòng đối với đại cuộc quốc gia của vị Giám mục có sự nghiệp lẫy lừng này là đã từng đứng ra vận động cộng đồng giáo dân Địa phận sở tại ủng hộ sự kiện Tuần Lễ Vàng do Chính phủ Việt Nam Cộng hòa phát động nhằm đóng góp ngân sách tài chính của đất nước, giúp tháo gỡ sự khó khăn trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, với trích đoạn phát biểu có giá trị như một trong những lời hiệu triệu thuyết phục và cảm động nhất, rằng “Tôi có mấy nhờ [lời] thay mặt cả hàng giáo sĩ cảm ơn Ủy ban đã có lời mời chúng tôi đến dự Tuần Lễ Vàng này. Thật như lời bài diễn văn chúng tôi ai nấy đều nghe. Ai là người có vàng lúc này không nên ẩn giấu, phải đưa ra để chung nhau giúp nền Độc lập cho Tổ quốc... Phần tôi khi thụ phong Giám mục, có một đấng biểu tôi Thánh giá này và dây đeo thực là vàng. Nhưng tôi nghĩ, người đời trên có gờ [trời] che, dưới có đất chở. Trên phải phụng sự Thiên Chúa, dưới cũng không quên Tổ quốc. Vậy trong lúc này, tôi cũng vui lòng chia của quý này làm hai. Thánh giá tôi giữ lấy để phụng sự Thiên Chúa, dây đeo tôi để phụng sự quốc gia”².

Điều đáng lưu ý của sự kiện nêu trên là trong khi vận động đồng bào Công giáo thể hiện tấm lòng kính Chúa yêu Nước, Giám mục Hồ Ngọc Cẩn đã dẫn theo các môn đệ của mình để thu nhận những trải nghiệm thực tiễn quý giá, trong đó có Đaminh Đình Khắc Túc, thụ phong chức linh mục từ năm 1937, Giáo sư giảng dạy tiếng Latin tại Tiểu Chủng viện Ninh Cường quãng 1937 - 1945, Chính xứ Lục Thủy thuộc Địa phận Bùi Chu từ 1945 đến 1954³. Ngược lại, theo lời “Cha già Cố” Đaminh, những hoạt động yêu nước của vị Giám mục Hạt Đại diện Tông Tòa Bùi Chu đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức tư tưởng và hành động cách mạng của người anh em ở hàng Cha xứ. Sự dẫn thân của vị mục tử Đaminh Túc về miền đồn điền cao su Nam Bộ xa xôi, không chỉ để cứu rỗi linh hồn của những con chiên công nhân cực khổ mà còn hướng đạo họ vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là một đòi hỏi cấp thiết ở tầm mức quốc gia. Bởi thế,

những xưng danh “Cha Việt Minh” với ý chỉ xuất xứ bản quán là vùng Nam Định giàu truyền thống đấu tranh cách mạng trong thời kỳ 1941 - 1954, hoặc “Cha Việt Cộng” với ý chỉ sự tiếp xúc thường xuyên của vị Linh mục đối với lực lượng cách mạng địa phương, cho thấy vị thế của Linh mục giữa vùng Chiến khu D bị đối phương ráp tâm bố ráp hồng xóa sổ⁴.

Bối cảnh cùng điều kiện cho những hoạt động yêu nước của Linh mục Đaminh Túc được ghi nhận bởi một tài liệu của giáo xứ Kinh Nhượng, nơi về sau là quán sở cho đến lúc tạ thế, rằng “Trước năm 1959, ngoài giáo xứ Vĩnh Hòa là xứ đạo đã thành lập từ năm 1860 thì vùng đất Phú Giáo còn có hai ngôi nhà thờ nữa gồm: nhà thờ của chủ đồn điền Cao su Nguyễn Đình Quát ở Nhà Đò, nay thuộc xã Tân Bình, gần ngã ba Cổng Xanh, và nhà thờ của đồn điền cao su Phước Hòa, chủ đồn điền người Pháp. Những ngôi nhà thờ này có diện tích nhỏ do các chủ đồn điền cao su xây dựng trong khu đồn điền để nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh cho công nhân của họ. Ngày đó Cha Đaminh Đình Khắc Túc làm lễ cho cả hai nơi nhà thờ nói trên. Các chi phí vật chất phục vụ trong sinh hoạt nhà thờ và phục vụ ăn ở, đi lại của Cha đều do các chủ đồn điền trợ cấp”⁵. Nhờ được an toàn sau vỏ bọc một Cha sở coi sóc việc nuôi dưỡng và bảo vệ đức tin cho những gia đình công nhân đang cật lực làm thuê cho các cơ sở kinh tế của Chính quyền thực dân, Linh mục Túc vừa động viên, tuyên truyền nhiệt huyết yêu nước sâu rộng trong giới công nhân đồn điền cùng đồng bào địa phương, vừa thực hiện và đáp ứng nhiệm vụ tiếp tế các vật dụng cần thiết cho cán bộ cách mạng trên địa bàn.



Linh mục Đaminh Đình Khắc Túc
Giáo xứ Kinh Nhượng

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.295.

3. Kỷ yếu 50 năm hình thành và phát triển Giáo xứ Kinh Nhượng, Giáo Hạt Phước Thành, 2011, tr.39.

4. Hồi ức của Linh mục Giuse Nguyễn Văn Riễn; thông tin thu thập vào ngày 17/3/2024 tại nhà thờ Thánh Giuse, Thành phố Mới, tỉnh Bình Dương.

5. Kỷ yếu 50 năm hình thành và phát triển Giáo xứ Kinh Nhượng, Sđd, tr.57.

Thực tế, phạm vi hoạt động truyền giáo cũng như ảnh hưởng tư tưởng yêu nước của Linh mục Túc bao quát cả vùng trung tâm quận Phú Giáo, theo như tên gọi mới từ đầu năm 1959 trở đi khi tỉnh Phước Thành được thành lập. Cũng không thể phân tách một cách rạch ròi, cụ thể hai công tác mục vụ và cách mạng của vị Cha xứ mệnh danh “Cha Việt Cộng” với sức cộng hưởng của những thành tích thời quá vãng, tuy âm thầm nhưng lan tỏa sâu xa qua nhân mạng được truyền tai như đã biết: “Cha Việt Minh”. Tài liệu liên quan về họ đạo Bồ Mua - Vĩnh Hòa hay nhà thờ Vàm Vá đương thời ghi nhận: “Thấy nhà thờ [Vàm Vá] nằm trơ trọi giữa cánh đồng, năm 1957 cha Đaminh [Đinh Khắc Túc] đã ngỏ lời với bà Cả Vị đã hiến một mẫu ruộng để xây dựng nhà thờ và Cha Đaminh đã đổi tên thành nhà thờ Vĩnh Hòa. Khi nhà thờ tạm ổn, Cha Đaminh chuyển giao lại cho Cha Phaolô Đặng Hùng Đức, sau đó là Cha Thomas Nguyễn Bá Phùng”⁶. Uy tín thông qua mối quan hệ địa phương rộng rãi đã xác lập cho vị linh mục ở độ tuổi trung niên này một thế đứng vững chãi trên hành trình Truyền giáo và dân tộc.

Cuối năm 1960, khi Địa điểm Dinh điền An Linh IV xúc tiến thành lập với thành phần di dân chủ yếu là đồng bào di cư Bắc Việt được rút bớt từ các trại định cư ở vùng Đô Thành và nhiều nơi trên khắp miền Nam, Linh mục Túc lại trở thành vị lãnh đạo tinh thần chính thức đối với bộ phận đồng bào đồng hương tay lấm chân bùn này. Bởi vậy, hoạt động kép kính Chúa - yêu Nước của giáo dân Dinh điền An Linh IV hay giáo xứ Kinh Nhượng⁷ càng được vị “Cha già Cổ” lưu tâm khích lệ và khuyến khích.

Việc cổ kết đồng bào Công giáo ngay tại sào huyệt Chiến khu D của vị “Cha Việt Cộng” Đaminh Túc tỏ ra tương hợp với mục tiêu phong tỏa và ngăn chặn sự tiếp viện lẫn nhau giữa các Chiến khu trong liên khu miền Đông Nam Bộ, do đó Chính quyền đối phương càng ra sức ủng hộ sự quy tụ di dân Công giáo trong các họ đạo/giáo xứ dưới quyền quản nhiệm của Linh mục: từ việc không quản ngại đường xa để tìm về tận miệt Thất Sơn - Tri Tôn thuộc vùng Châu Đốc hướng đạo những anh chị em ruột của ông Nguyễn Minh Sơn (Hai Đăng), vốn là những gia đình Việt kiều Campuchia hồi hương từ nhiều năm trước, về Phước Hòa để thành lập họ đạo Phêrô vào giữa năm 1960⁸,

cho đến sự đề xuất và được chấp thuận về địa điểm định cư mới tại Trảng Sắn thuộc giáo xứ Kinh Nhượng đối với 600 Việt kiều Campuchia Công giáo hồi hương lúc đầu tháng 10.1970; trong khi số đồng bào này đã về nước và định cư trước đó tại Cái Sắn (Vĩnh Long) và Trà Nóc (Cần Thơ)⁹. Những biểu hiện nêu trên cho thấy, lợi dụng chính sách di dân Công giáo tạo thành lá chắn nơi cửa ngõ Chiến khu D của đối phương, Linh mục Đinh Khắc Túc lại quy tụ đồng bào Công giáo để kết nối giữa các lực lượng cách mạng và các Chiến khu tại miền Đông.

Trong thời kỳ 1966 - 1975, từ lúc Địa phận Phú Cường chia tách và thành lập Tòa Giám mục hoạt động độc lập, Công giáo hạt Phước Thành chỉ còn lại 3 giáo xứ hạt nhân là Phước Vĩnh, Lễ Trang và Kinh Nhượng, trong đó mỗi cơ sở hạt nhân kiêm quản một họ đạo/giáo xứ lân cận: Phước Vĩnh kiêm quản Vĩnh Hòa, Lễ Trang kiêm quản Bàu Ao và Kinh Nhượng kiêm quản Phước Hòa. Đối với riêng hai xứ Kinh Nhượng và Phước Hòa, Linh mục Túc trở thành đầu mối tiếp xúc với Đức Giám mục Địa phận Phạm Văn Thiên trong những chuyến kinh lý từ Tỉnh lỵ đến Hạt Phước Thành mà lịch trình thông thường là Phước Hòa trở thành khởi điểm cuộc viếng thăm và Kinh Nhượng là nơi thết tiệc và qua đêm của Thượng khách. Những quy ước có tính nghi thức này có lẽ đã được đảm bảo bằng các thỏa hiệp an ninh bởi vị “Cha Việt Cộng”, trong điều kiện tình hình chiến cuộc tại vùng cửa ngõ Chiến khu D chưa bao giờ ngơi nghỉ và thực lực của quân đội Giải phóng ngày càng trội hơn lên.

Trong khi việc quản nhiệm giáo xứ Kinh Nhượng chính thức từ năm 1961 với một nhà xứ đã được dựng lên bên bầu Trảng Sắn để vị Cha sở sử dụng làm phương tiện điều hành việc Chúa và sinh hoạt cá nhân, ở đồn điền Phước Hòa vẫn duy trì một nhà xứ thứ hai của Linh mục Đaminh Túc. Nơi đây được biết đến bởi những người thân cận của Cha sở là địa điểm tiếp xúc bí mật với các đại diện Chính quyền Giải phóng, trao đổi tin tức tình báo hoặc chuyển giao hàng hóa được nhờ tìm mua. Theo lời của Linh mục Phó xứ Kinh Nhượng về sau, đương thời Cha Đaminh Túc có ô tô riêng cho công tác mục vụ trong giáo xứ và tiện liên hệ với giáo hạt Phước Thành hay với giáo phận Phú Cường tại Tỉnh lỵ Bình Dương; thì cũng chính với

6. *Kỷ yếu 50 năm hình thành và phát triển Giáo xứ Kinh Nhượng*, Sdd, tr.57.

7. Danh xưng Kinh Nhượng thường được các tài liệu lịch sử - văn hóa địa phương giải thích rằng xuất xứ từ tên gọi Kinh Nhường (kính trên - nhường dưới); biến thể do lỗi phát âm lâu dần trở thành Kinh Nhượng. Tuy nhiên, nguồn tài liệu từ TTLTQG II cho biết, danh xưng đã được Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đương thời đặt cho Địa điểm Dinh điền thay cho An Linh IV chính thức là Kinh Nhượng. Xem: “V/v Thành lập và địa phương hóa các Địa điểm Dinh điền năm 1959”, hồ sơ số 5277, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

8. *Kỷ yếu 50 năm hình thành và phát triển Giáo xứ Kinh Nhượng*, Sdd, tr.57-58.

9. Tòa Giám mục Phú Cường, “Phước Thành”, *Bản thông tin Địa phận Phú Cường*, số 58, tháng 10 năm 1970, tr.7.

phương tiện giao thông này, Linh mục đã tự mua sắm vật dụng được các cán bộ Giải phóng hay Việt Cộng dẫn dò rồi cất giấu trong nhà xứ ở đồn điền Phước Hòa để chuyển giao dần mỗi khi có cơ hội thuận lợi. Hàng hóa chủ yếu vẫn là thuốc tây các loại, pin và đèn, vông và dây dù, máy đánh chữ cùng các thiết bị kèm theo, gạo nếp và các loại khô mắm... Nhà xứ hay kho hàng ở đồn điền Phước Hòa được Linh mục Đaminh Túc duy trì cho đến ngày quân đội Giải phóng miền Nam Việt Nam giành lấy chiến thắng cuối cùng mà không hề bị bại lộ. Những cán bộ cách mạng địa phương thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ Cha Đaminh Túc ở đồn điền Phước Hòa có rất nhiều, song hiện còn sống chỉ một vài người, như ông Hai Ảnh, ông Tư Thành, đều là những cán bộ kinh tài¹⁰.

Ngoài ra, Linh mục Đaminh Túc còn bằng uy tín cùng những mối quan hệ cá nhân đặc biệt của mình để bảo lãnh cho một số giáo dân thuộc giáo xứ Kinh Nhượng hay Phước Hòa tham gia hoạt động cách mạng đã bị Chính quyền đối phương bắt giam; trong đó có trường hợp ông Tám Kết và ông Sáu Hiếu (còn gọi là Xu Hiếu vì mang chức Xu) từng được Linh mục đến thẳng trại giam Biên Hòa xin bảo lãnh cho về địa phương vào những năm 1968 - 1970¹¹.

Chắc chắn rằng giữa Linh mục Đaminh Túc với hòa thượng Thích Thiện An, Sư trụ trì chùa Bửu Phước kể bên, ngoài mối quan hệ thông thường của hai vị chức sắc tôn giáo trong cùng phạm vi địa phương, còn là hai thành viên bí mật trong cùng một tổ chức yêu nước ẩn danh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại quận Phú Giáo lúc bấy giờ. Nếu như chùa Bửu Phước được biết là một cơ sở cách mạng bí mật với tính cách nơi ẩn náu của nhiều cán bộ, chiến sĩ vùng Chiến khu D hoặc đầu mối liên lạc - tiếp tế quan trọng trong thời kỳ kháng chiến thì vị Sư trụ trì hẳn cũng phải gánh vác những nhiệm vụ cách mạng chung của địa phương. Những công lao đóng góp của cả hai vị đứng đầu hai cơ sở tôn giáo về sau đã

được Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận bởi Huân chương Kháng chiến hạng Ba là bằng chứng hiển nhiên về vai trò to lớn này.

Trong giáo hạt Phước Thành, có hai vị Linh mục Cha sở bám trụ lâu dài nhất kể từ khởi điểm là lãnh đạo tinh thần tại Địa điểm Dinh điển, đó là Linh mục Đaminh Đinh Khắc Túc đối với An Linh IV hay Kinh Nhượng và Linh mục Đaminh Trần Ngọc Trác đối với Suối Giai hay Lễ Trang. Tuy nhiên, Linh mục Đaminh Trác đành phải bỏ cuộc trước tình hình chiến cuộc không ngớt leo thang, theo như thông tin vào lúc tháng 2.1973 rằng “Cha Đaminh Trần Ngọc Trác đã đưa giáo dân xứ Lễ Trang (Phú Giáo) di cư qua Long Khánh, chỉ còn hơn 20 gia đình. Đức Giám mục đã bổ nhiệm Cha Giuse Đinh Thế Hiền, Cựu Chính xứ Kiên Long (Tây Ninh) về lo xứ Lễ Trang kiêm Bàu Ao [Bàu Ao]...”¹²; như vậy, còn lại duy nhất là trường hợp Linh mục Túc, chỉ ít cũng tính đến thời điểm 1975. Đây là minh chứng sống động nhất cho thấy lòng nhiệt thành yêu nước cùng những hoạt động cách mạng góp phần không nhỏ trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước thời kỳ 1954 - 1975.

Cùng với Linh mục Đinh Khắc Túc, trường hợp thứ hai điển hình về nhận thức yêu nước, tiến bộ và hành động cách mạng của Linh mục Công giáo, trong phong trào kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên địa bàn quận Tân Uyên đương thời là Linh mục Gioan Baotixita Maria Nguyễn Trinh Đoàn. Linh mục Đoàn tiếp nhận vai trò lãnh đạo tinh thần Địa điểm Ích Tân trong bối cảnh Chi khu quân sự Hiếu Liêm đặt tại Dinh điển Ích Tân đã bị lực lượng Cách mạng tấn công vào rạng sáng ngày 17/3/1961 làm tổn thất nặng nề, không chỉ hệ thống cơ sở vật chất của quận lỵ Hiếu Liêm bị đốt sạch mà tài sản Dinh điển hầu như cũng chẳng còn gì¹³, cùng với sự đào thoát của hai vị Linh mục quản nhiệm Đinh Xuân Hải và Ngô Văn Tố tương ứng với hai liên khu A và B thuộc Địa điểm Ích Tân. Tình trạng thiếu vắng Cha sở ở Ích Tân

10. Hồi ức của Linh mục Giuse Nguyễn Văn Riễn; thông tin thu thập vào ngày 17/3/2024 tại nhà thờ Thánh Giuse, Thành phố Mới, tỉnh Bình Dương.

Có thể nhà xứ ở Phước Hòa gắn bó với cuộc đời của mình bởi quá nhiều kỷ niệm nên Linh mục Đaminh Túc vẫn giữ lấy, tôn tạo và thường xuyên đi về giữa Kinh Nhượng với Phước Hòa; mãi đến năm 1993, tức một năm trước khi tạ thế, Cha Đaminh mới ở hẳn Kinh Nhượng.

11. Hồi ức của Linh mục Giuse Nguyễn Văn Riễn; thông tin thu thập vào ngày 17/3/2024 tại nhà thờ Thánh Giuse, Thành phố Mới, tỉnh Bình Dương.

Được biết vào năm 1981, Giuse Riễn từ Phú Cường về Kinh Nhượng thực tập để trợ giúp cho Linh mục Đaminh Đinh Khắc Túc về công việc của giáo xứ; đến năm 1987 được thụ phong chức Linh mục bởi Đức Giám mục Phạm Văn Thiên thuộc Tòa Giám mục Địa phận Phú Cường. Đây là trường hợp được thụ phong Linh mục duy nhất trong quãng thời gian 12 năm tính từ năm 1975 đến lúc này, cho thấy ảnh hưởng hết sức to lớn của vị “Cha già Cố” Đaminh Túc trong quan hệ với Chính quyền nói chung, với giáo hội Công giáo nói riêng tại địa phương đương thời.

12. Tòa Giám mục Phú Cường, *Bản Thông tin Địa phận Phú Cường*, số 86, tháng 2 năm 1973, tr.3.

13. “Phúc trình của Thiếu tướng Tư lệnh Quân khu 3 V/v tấn công quận Hiếu Liêm YT.147284 thuộc tỉnh Phước Thành”, công văn số 0254/TM/QKI/P2, ngày 23/3/1961, hồ sơ số 6662, phòng Phủ Tổng thống Đệ Nhất Cộng hòa, TTLTQG II.

kéo dài đến cuối tháng 7/1961, chấm dứt vào ngày đầu tiên của tháng 8/1961 khi có quyết định bổ nhiệm mới rằng “Linh mục Nguyễn Trinh Đoàn vừa được Đức Giám mục Saigon bổ nhiệm làm Cha sở lãnh đạo tinh thần Công giáo địa điểm Dinh điền Ích Tân thay thế Linh mục Đinh Xuân Hải được chuyển đi họ đạo khác...”¹⁴. Thực tế, Địa điểm Dinh điền Ích Tân từ đây trở đi được đặt dưới sự quản nhiệm của chỉ một vị Linh mục duy nhất là Gioan Baotixita Maria Nguyễn Trinh Đoàn, bao quát cả hai họ đạo Phước Liêm và Hiếu Liêm, tức hai giáo khu A và B nằm hai bên bờ sông Bé.



Giáo xứ Hiếu Liêm

Theo lời kể của một nhân chứng đương thời, Linh mục Đoàn trú ngụ ở xã Thái Hưng, còn gọi là Lạc An, và đi về thường xuyên giữa giáo xứ Hiếu Liêm và giáo xứ Lạc An trên quãng đường gần 10 cây số mà khoảng cách này cũng là rừng rậm lan rộng đến sát lề đường. Thông qua sự mọc nổi và vận động của các cán bộ Công giáo ở Lạc An, Linh mục Đoàn đồng ý tham gia hoạt động trong tổ chức Mặt trận ở địa phương, đồng thời nhận mua và vận chuyển thuốc men, máy đánh chữ cùng các vật dụng hay thiết bị cần thiết cho các tổ chức Cách mạng trong vùng, trong đó địa điểm thường được lựa chọn để thực hiện các “phi vụ” trao đổi là đoạn qua Cây Dầu, cách khoảng 6 cây số tính từ trụ sở Hội đồng xã Thái Hưng chệch lên hướng Đông Bắc đi về phía vàm Sông Bé. Rõ ràng đây là việc đi lại mang tính cách giáo vụ thường ngày bởi phương tiện

Honda cá nhân nên hoàn toàn chủ động theo sự thỏa thuận giữa hai phía giao - nhận hàng, hơn nữa đoạn sau địa điểm Hội đồng xã đã là xóm ngoại đạo Bà Cố và là khu vực rừng do quân đội Giải phóng án ngữ, từ đó khối lượng hàng hóa tính theo cộng số thời gian trên những chuyến Honda, tất nhiên là được che giấu hay ngụy trang một cách bí mật, cung ứng bởi Linh mục Đoàn là khá lớn¹⁵.

Hàng hóa do Linh mục Đoàn chở bằng xe Honda chuyển giao ở đoạn Cây Dầu thường được giấu kỹ trong bụi rậm hoặc một số hầm nhỏ ngụy trang kín đáo theo kiểu “hòm thơ”. Trong những lần gặp nhau trực tiếp, ông Nguyễn Thanh Nhã với tính cách liên lạc viên và chỉ huy đội du kích địa phương là người đứng ra tiếp nhận hàng và đồng thời truyền đạt nhiệm vụ. Đương thời, nguyên ông Nhã là một học sinh bậc Trung học giác ngộ cách mạng nên được giao trọng trách môi giới trực tiếp với một Linh mục Công giáo; lâu dần xác lập mối quan hệ thân tình con nuôi - cha nuôi nên sự tin tưởng lẫn nhau trong công tác cách mạng càng thêm sâu đậm¹⁶.

Một trang tài liệu khác của huyện đội Tân Uyên ghi nhận về thành tích của công tác dân binh vận vào những năm 1959 - 1960, có liên quan đến Linh mục Nguyễn Trinh Đoàn và giáo dân của vị Cha sở Ích Tân như sau: “Đội vũ trang tuyên truyền của huyện do đồng chí Sáu Mọc chỉ huy vận động được một số linh mục, trong đó có linh mục Đoàn Thành [sic] trở thành cơ sở cách mạng ở dinh điền Ích Tân (Hiếu Liêm), vận động đồng bào thiên chúa mua thuốc men, gạo, vải cung cấp cho bộ đội. Nhà đồng bào Thiên chúa giáo báo tin ta đã diệt hai tên Trần Lành và Phú là gián điệp từng ức hiếp quần chúng có đạo¹⁷.”

Theo tài liệu về tỉnh Phước Thành của Chính quyền Cách mạng đương thời, năm 1962 tỉnh tổ chức một Đại hội Mặt trận về các đoàn thể giải phóng, “... đặc biệt cho cả những người đại biểu cho khối đồng bào công giáo di cư tại địa phương. Nhờ đó, tỉnh đã cử được một đoàn đại biểu gần 20 người đủ các thành phần xã hội về dự Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng Khu Đông Nam bộ lần đầu tiên được tổ chức vào cuối

14. Trần Thanh Khâm, “V/v bổ nhiệm Linh mục Nguyễn Trinh Đoàn về lãnh đạo tinh thần địa điểm Dinh điền Ích Tân, Phước Thành”, hồ sơ số 6065, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

15. Hồi ức của ông Nguyễn Thanh Nhã; thông tin thu thập vào ngày 10/12/2023 tại nhà riêng ở ấp Bà Cố, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

16. Hồi ức của ông Nguyễn Thanh Nhã; thông tin thu thập vào ngày 10/12/2023 tại nhà riêng ở ấp Bà Cố, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Có hai vị Linh mục được ông Nguyễn Thanh Nhã lúc sinh thời kết nghĩa Cha nuôi, đó là Linh mục Nguyễn Trinh Đoàn như đã nêu và Linh mục Đinh An Khang hoặc Đinh Minh Khang, từng quản nhiệm Cha sở ở Lạc An, rồi chuyển về vùng Tây Ninh. Chúng tôi không có thông tin về vị Linh mục “Cha nuôi” thứ hai này.

17. *Lịch sử huyện Tân Uyên*, tập I (1930 - 1975), Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1992, tr.164.

Cần lưu ý là không có tài liệu lịch sử địa phương nào gọi đúng tên vị Linh mục, trong trường hợp này là Đoàn Thành.

tháng 8 đầu tháng 9/1962... Phước Thành có vinh dự là đã góp phần tích cực vào sự thành công của Đại hội. Nếu Tây Ninh có những đại biểu chức sắc Cao Đài, tỉnh Bà Rịa và Thủ Dầu Một có những đại biểu Phật giáo, với các vị hòa thượng, yết ma, thì Phước Thành cũng có một tập thể đại biểu thành phần Thiên Chúa giáo người địa phương (đồng bào công giáo Lạc An) và đồng bào công giáo miền Bắc di cư vào miền Nam từ năm 1954. Linh mục Đoàn Đình Đoàn [sic], cha xứ tại Hiếu Liêm cũng là một thành viên trong đoàn đại biểu tỉnh Phước Thành. Không quản ngại đường xá xa xôi, trắc trở, nhất là sự theo dõi khủng bố của địch, ông đã vất vả suốt mấy ngày đêm để có mặt tại Đại hội. Ông đã lên diễn đàn chào mừng Đại hội, nói lên nỗi lòng của một người công giáo kính chúa, yêu nước. Ông nhiệt liệt hoan nghênh chương trình khẩn cấp gồm 4 điểm của Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam nhằm thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập... Linh mục Đoàn đã đồng ý lên án đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam, kết tội bán nước, buôn dân, phản bội Thiên chúa của tập đoàn trị Ngô Đình Diệm. Linh mục kêu gọi các giáo dân trong Khu sát cánh với đồng bào các giới, các tôn giáo khác đấu tranh để lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm... Đại hội Mặt trận Khu đã nhiệt liệt hoan nghênh thái độ chân thành, thực sự cầu thị của Linh mục Đoàn đã có những lời lẽ sắc bén, chứa đựng nội dung yêu nước, thương nòi, phù hợp với giáo lý của tôn giáo... Sau khi trở về địa phương, vị Linh mục yêu nước ấy vẫn tiếp tục bí mật liên hệ với cơ sở cách mạng của ta ở địa phương, giúp đỡ về mọi mặt cho lực lượng vũ trang địa phương hoạt động - đồng thời hướng dẫn giáo dân trong vùng đấu tranh chống áp bức, bóc lột của ngụy quyền¹⁸...

Chuyến đi dự Đại hội Mặt trận miền Đông của Linh mục Chánh xứ Ích Tân được tái hiện một cách sinh động rằng, xuất phát từ chủ trương của Mặt trận, Linh mục Đoàn sẽ được các đơn vị vũ trang chia nhau trực tiếp đón rước ngay tại nhà xứ Ích Tân về đến nơi diễn ra Đại hội. Lịch trình diễn ra như sau: Đội vũ trang Tuyên truyền xã Lạc An vào tận căn cứ Hiếu Liêm hộ tống Linh mục từ liên khu A phía tả ngạn sông Bé, tổ chức vượt sông về phía hữu ngạn, tức liên khu B, tiếp tục hướng thẳng về phía trạm giao liên huyện; tại đây, một bộ phận thuộc đơn vị 303 của Tỉnh đội chờ sẵn sẽ lần lượt thay phiên nhau khiêng Linh mục qua từng trạm giao liên xuyên đường rừng cho đến khi tới đích là rừng Bà Sự, tập kết tại Sân Lễ Phước Thành, nơi tổ chức sự kiện. Chuyển quay trở lại cũng

lịch trình tương tự. Trong thời gian tham dự Đại hội, Linh mục Nguyễn Trinh Đoàn là một trong những đại biểu quan trọng được Ban Tổ chức dành nhiều đặc ân nhất, từ nghi thức tiếp đón cho đến các nhu cầu sinh hoạt thường ngày, thậm chí “một trái chuối vườn cũng không thiếu”¹⁹.

Hoạt động yêu nước của giáo dân

Về phía giáo dân, đồng bào Công giáo trong các cơ sở định cư thiết lập ở tỉnh Phước Thành thời kỳ 1959 - 1965, ở quận Phú Giáo và quận Tân Uyên thời kỳ sau khi tỉnh Phước Thành giải thể, tinh thần cách mạng và hành động tranh đấu bất đầu dâng cao và mang lại một số hiệu quả thiết thực, theo như tài liệu địa phương ghi nhận khá cụ thể tại Dinh điền An Linh III đương thời sau đây:

“Chẳng những đồng bào tôn giáo ở khu vực Lạc An, Hiếu Liêm mà còn mấy ngàn đồng bào di cư ở các dinh điền trong tỉnh từ đó cho đến khi giải phóng hoàn toàn luôn đứng về phía cách mạng chống lại ngụy quyền Sài Gòn từ Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu.

Khu ủy miền Đông đã nhiều lần khen ngợi thành tích vận động đồng bào công giáo di cư ở Phước Thành... Về điều kiện thuận lợi là đồng bào xã Lạc An tuy đại bộ phận là công giáo song là cư dân thuộc vùng căn cứ từ những ngày đầu chống Pháp. Đồng bào đã gắn bó với cán bộ, chiến sĩ cả các ngành Khu 7, của tỉnh Biên Hòa; do đó có tinh thần cách mạng cao. Quá trình kháng chiến chống Pháp của đồng bào đã sản sinh được nhiều cơ sở cách mạng vốn là công giáo nòi. Lực lượng này có nhiều điểm tương đồng nên rất dễ gần gũi, tâm tình và thu hút về phía cách mạng đồng đạo đồng bào công giáo miền Bắc mới di cư vào miền Nam.

Đặc biệt ở dinh điền 3, ngụy quyền lại đưa một bộ phận người dân xã An Linh nhập với đồng bào di cư. Bà con người An Linh là những người chí cốt với kháng chiến trong những năm gay go, ác liệt nhất. Đây là một địa phương thuộc vùng căn cứ huyện Hớn Quản trong những năm cuối cùng chống Pháp, nhiều cán bộ, đảng viên xuất thân từ đây. Lớp trẻ như chị Tư Chinh (Nguyễn Thị Chinh), sau đó là Nguyễn Ngọc Liên đã cùng ăn, cùng ở, cùng lao động sản xuất với đồng bào di cư. Các đồng chí ấy được đồng bào thương mến vì thấu hiểu sâu sắc tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đồng bào, khi còn hợp pháp, các chị đã tận tình giúp đỡ đồng bào cung cách làm ăn cho phù hợp với đồng bào địa phương, ngoài ra còn giúp lúa giống, khoai giống... giúp đỡ khi tối lửa tắt đèn.

18. Lê Bình - Tiêu Như Thủy, *Phước Thành xây dựng và chiến đấu (1961 - 1966)*, Quân Khu 7, 2003, tr.54-56.

Như trên đã lưu ý, không có tài liệu lịch sử địa phương nào gọi đúng tên vị Linh mục mà trong trường hợp này là Đoàn Đình Đoàn.

19. Hồi ức của ông Nguyễn Thanh Nhã; thông tin thu thập vào ngày 10/12/2023 tại nhà riêng ở ấp Bà Cố, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Do đó, chẳng những các chị gắn bó mật thiết với ba con công giáo ở dinh điền 3 mà còn mở rộng quan hệ với đồng bào di cư các dinh điền khác. Khi đã trở thành cán bộ thoát ly, các chị luôn được đồng bào đùm bọc, che chở, bảo vệ...”²⁰.

Trong khi đó, tại Địa điểm Hiếu Văn có tục danh Thị Tính, một số di dân Công giáo có những phát ngôn và hành động bị quy kết chống đối chính sách Dinh điền. Một trường hợp trực xuất khá đặc biệt xảy ra, đó là gia đình ông Nguyễn Châu Sơn, từng được chính Linh mục Nguyễn Viết Khai giới thiệu đi di dân lúc đầu. Bởi vậy, trước khi đi đến quyết định trực xuất, Phủ Tổng ủy đã phải kiêng dè xin ý kiến của vị Linh mục, rằng “Ô. Trưởng Khu Dinh điền Bình Ninh có cho Phủ tôi biết tên Nguyễn Châu Sơn, đồng bào di dân do quý Linh mục giới thiệu định cư tại Địa điểm Hiếu Văn rất bướng bỉnh, không chịu tuân theo kỷ luật, lại còn xúi dục [giục] đồng bào đòi những yêu sách quá đáng. Hàng ngày tên Sơn thường vắng mặt để đi chích dạo tại xã Minh Thạnh ni [nơi] mà đối phương hoạt động. Vậy xin quý Linh mục vui lòng cho Phủ tôi biết hạnh kiểm và thái độ chính trị của đương sự từ trước khi tới Địa điểm Hiếu Văn để tiện quyết định về trường hợp của y”²¹.

Thực ra, những hành động được cho là chống đối chính sách Dinh điền của ông Sơn đã được phát hiện bởi Khu Dinh điền Bình Ninh và chỉ thị cho Địa điểm Trưởng Hiếu Văn tiếp tục điều tra theo dõi từ lúc đầu tháng 4.1959. Thông báo từ viên Trưởng Khu cho biết:

“Ông Nguyễn Châu Sơn trước là cán bộ Công dân vụ, không hiểu vì lý do gì ông không được phục vụ trong ngành nầy nữa. Thời gian qua, ông công tác tại quận Lái Thiêu và lập gia đình tại nơi nầy với vợ là Vương Tuyết Hoa cùng hai con. Tình trạng hiện nay ông là người bướng bỉnh nhất, cất nhà theo ý muốn không cần thước tắc quy định chung của Địa điểm. Đêm qua ông lại từng nhà để đốc xúi đồng bào đòi yêu sách nầy, yêu sách nọ và hàng ngày ông thường vắng mặt tại Địa điểm để đi chích dạo tại xã Minh Thạnh, nơi mà đối phương hoạt động mạnh... Tôi mong ông đặc biệt lưu ý về việc nầy và cho theo dõi ngõ hầu để chặn đứng y

sẵn có sự chống đối với Địa điểm mà tuyên truyền với đồng bào địa phương để gây xích mích và chia rẽ”²².

Thông báo sau đó của Phủ Tổng ủy cho biết là “Sau khi hỏi ý kiến Linh mục Nguyễn Viết Khai, Địa phận Vinh và được Linh mục đồng ý, Phủ quyết định trực xuất di dân Nguyễn Châu Sơn và gia đình ra khỏi Địa điểm Hiếu Văn...”²³.

Bởi đây là trường hợp làm gương tiêu biểu để răn đe những hành động tương tự, Trưởng Khu Dinh điền Bình Ninh cùng Nha Di dân và Định cư đều tham gia cứu xét và cùng thống nhất giải pháp trực xuất khỏi Địa điểm đối với đương sự Nguyễn Châu Sơn, mà theo đề xuất riêng của Nha Di dân và Định cư thì về khoản bồi hoàn, xét thấy đương sự quá túng thiếu nên xin cho chỉ trả lại ngay các vật dụng đã lãnh, còn trợ cấp tiền và gạo xin cho miễn đòi²⁴.

Sau cùng, đệ trình từ Địa điểm Trưởng Hiếu Văn đề ngày 4.8 cho biết “... Địa điểm đã triệt để thi hành bắt buộc ông Nguyễn Châu Sơn là chủ gia đình bị sa thải phải trả lại cho Địa điểm đầy đủ những dụng cụ canh tác đã lãnh và sau khi đã hoàn lại đương sự đã rời khỏi Địa điểm ngày 14/7/1959”²⁵.

Rõ ràng, đứng về phía quần chúng cách mạng tại các xứ đạo Dinh điền, di dân Nguyễn Châu Sơn là một trong những đồng bào có động cơ yêu nước và cách mạng đúng đắn, nhiệt huyết nên sẵn sàng tình nguyện làm người đứng ra vận động trước tiên, bất chấp hệ lụy khốn khó cho một gia đình bao gồm cả họ hàng thân thuộc đông đến 9 con người.

Tại Địa điểm Bàu Ao thành lập theo Chương trình 1962, có 2 trường hợp gia đình đồng bào di dân bị đề nghị trực xuất vào lúc 17/6/1963, gồm Trần Đình Lập hay Trần Văn Lập với lý do không chăm lo canh tác trên phần đất cá nhân lẫn công tác cộng đồng, thường xuyên vắng mặt, rượu chè gây mất an ninh và tỏ ý muốn trốn khỏi Dinh điền; Nguyễn Văn Tài với nguyên do bất tuân kỷ luật, tình nghi liên lạc với đối phương, lăng mạ và hăm dọa khiến cho cán bộ cùng Hội đồng Quản trị Địa điểm phải lánh sang Lễ Trang ngụ đêm và trú ngụ.

20. *Phước Thành xây dựng và chiến đấu (1961 - 1966)*, Sdd, tr.56-59.

21. Hoàng Ngọc Thân, “V/v Di dân Nguyễn Châu Sơn định cư tại Hiếu Văn”, bản văn số 3145-DĐ/Đ1, ngày 25/4/1959, hồ sơ số 5464, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

22. Phạm Đăng Có, “V/v Ông Nguyễn Châu Sơn xúi giục đồng bào đòi yêu sách”, bản văn số 28-DĐ/K.B.N., ngày 4/4/1959, hồ sơ số 5464, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

23. Hoàng Ngọc Thân, “V/v Di dân Nguyễn Châu Sơn xúi dục [giục] đồng bào yêu sách các khoản”, bản văn số 4260-DĐ/Đ1, ngày 16/5/1959, hồ sơ số 5464, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

24. Đoàn Văn Sáo, “V/v Xét đơn khiếu nại của Ô. Nguyễn Châu Sơn bị trực xuất khỏi Địa điểm Dinh điền Hiếu Văn”, bản văn số 1416/DĐ/Đ1, ngày 1/7/1959, hồ sơ số 5464, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

25. Nguyễn Kinh, “V/v Đồng bào di dân Nguyễn Châu Sơn bị sa thải đã rời khỏi Địa điểm”, bản văn số 263/DĐ/HV, ngày 4/8/1959, hồ sơ số 5464, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

Tuy nhiên, vị lãnh đạo tinh thần xứ đạo Bàu Ao Hà Minh Nghĩa cách khoảng gần tháng sau đã có đơn thư gửi đến Trung tá - Tổng ủy Trưởng xin xét lại. Tường trình của Linh mục cho biết:

“Dù sao đương sự cũng là người do tôi và Cha Già Trác [Đaminh Trần Ngọc Trác] nhận cho vào Địa điểm và chúng tôi lại là lãnh đạo tinh thần ở đây. Nhưng [những] tội trạng kể trên, cứ theo nhận xét của tôi, không hoàn toàn có như vậy... Rất tiếc, không thể trình bày đầy đủ chi tiết với Trung tá, tôi xin Trung tá xét lại”²⁶.

Trong trường hợp nêu trên, có thể hai di dân Công giáo Trần Văn Lập và Nguyễn Văn Tài là cán bộ cách mạng được cài vào Địa điểm Dinh điền để vừa vận động đồng bào giáo dân giác ngộ, vừa tìm cách phá hoại chính sách Dinh điền của đối phương.

Một trường hợp khác cho biết các chức vụ điều hành hai Địa điểm Dinh điền Đạo Lập và Hữu Đạo thuộc Khu Phước Thành là người trong hàng ngũ Cách mạng ở địa phương móc nối hoặc được cài vào từ trước. Được biết, Đạo Lập và Hữu Đạo, còn gọi là An Linh II và An Linh III là hai Địa điểm có thành phần di dân Công giáo chiếm số đông hầu hết nên cán sự Dinh điền này cũng hẳn xuất thân là những tín đồ. Trước khi xảy ra sự kiện hai Địa điểm nói trên bị lực lượng Giải phóng quân tấn công đồng loạt trong đêm 13 rạng 14/12/1963 gây nên sự tổn thất nặng nề, việc điều tra lý lịch sự vụ của hai cán sự Dinh điền cũng đã được tiến hành. Thiếu tá Tỉnh Trưởng kiêm Trưởng Khu Dinh điền Phước Thành Nguyễn Hữu Mân đã có Phiếu trình lên Tổng ủy Trưởng, báo cáo cụ thể sự vụ. Trích đoạn Phiếu trình có nội dung như sau:

“Theo những nguồn tin vừa nhận được thì hình như V.C. [Việt Cộng] đã đặt hệ thống nội tuyến trong hàng ngũ ta tại hai Địa điểm Hữu Đạo và Đạo Lập. Tại Đạo Lập - ông Nguyễn Văn Độ thư ký xử lý thường vụ tình nghi làm nội tuyến cho địch.

Đương sự là người địa phương (có nhà cửa tại Đạo Lập), trước kia ở trong hàng ngũ địch trở về... Tại Hữu Đạo - ông Nguyễn Xuân Phong Địa điểm Trưởng; có tin cho biết đương sự là huyện ủy viên V.C. Tin này cần được theo dõi và phối kiểm... Ngoài ra, ông Phong dùng tên Thôn trưởng Phạm Hữu Tuấn ở Khu nói rộng làm liên lạc viên. Tên này đã nhiều lần tiếp xúc với V.C. mỗi khi chúng về Địa điểm”²⁷.

Kết cục của hai cán bộ - chiến sĩ hoạt động nội tuyến trong hàng ngũ đối phương này không được

rõ, song cuộc tấn công của quân Giải phóng vào rạng sáng ngày 14/12/1963 đã làm tổn thất nặng nề về phía Dinh điền cả quân lực lẫn tài vật, mà theo một báo cáo trình lên Tổng ủy Trưởng Tân Sinh Nông Thôn cho biết trong phần Nhận xét nêu ra rằng “Sau ngày bị địch tấn công đồng bào hai Địa điểm Hữu Đạo và Đạo Lập rất hoang mang sợ sệt, nhất là giới thanh niên có người đã bỏ trốn ra tỉnh hoặc tại Địa điểm Lễ Trang và Bàu Ao để tạm lánh, Thanh niên Chiến đấu vì quá sợ xin trả vũ khí. Để khuyến khích và trấn an tinh thần đồng bào, ngày 23/12/1963 Khu đã cử một Phái đoàn vào 2 Địa điểm để sửa lại đồn bót, ủy lạo đồng bào và trợ cấp...”²⁸.

Kết luận

Cùng với nhân dân miền Nam và cả nước nói chung, đồng bào Công giáo tỉnh Bình Dương đã có những hoạt động yêu nước thiết thực, góp phần đáng kể vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nửa sau thế kỷ XX.

Tiêu biểu cho hoạt động yêu nước của giới Linh mục, nếu như Đaminh Đinh Khắc Túc với những thành tích cùng kinh nghiệm đấu tranh dày dặn từ thời kháng Pháp ở xứ Bắc đã được tiếp tục kế thừa và phát huy một cách đầy bản lĩnh trong bối cảnh chạm mặt trực diện với đối phương thì Gioan Baotixita Maria Nguyễn Trinh Đoàn ngay từ đầu trong dòng người di cư đã lựa chọn đứng về phía nhân dân để đóng góp công của lẫn tiếng nói hưởng ứng chủ trương đoàn kết của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại giáo hạt Phước Thành. Về phía giáo dân, ghi nhận từ nguồn tư liệu của đối phương, đó là những trường hợp đồng bào Nguyễn Châu Sơn ở Địa điểm Dinh điền Hiếu Văn, Trần Văn Lập và Nguyễn Văn Tài ở Địa điểm Dinh điền Bàu Ao, Nguyễn Xuân Phong ở Địa điểm Dinh điền Hữu Đạo, Nguyễn Văn Độ ở Địa điểm Dinh điền Đạo Lập... bị tình nghi hoặc cáo buộc với tội danh hoạt động nội tuyến hay gây chia rẽ, phá hoại Dinh điền.

Cho dù chưa thể tập hợp đầy đủ các nguồn tư liệu tiềm năng để khắc họa toàn cảnh bức tranh đóng góp/hy sinh của đồng bào Công giáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương, song một số bổ khuyết về mặt tư liệu và kiến giải nêu trên là một nỗ lực lớn, khởi động tiến trình học thuật về một mảng lịch sử - văn hóa thông thường ít được các công trình nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn địa phương trước nay chú trọng này./.

26. Hà Minh Nghĩa, “V/v Can thiệp cho 2 gia đình di dân Bàu Ao vừa nhận được lệnh trục xuất”, Công văn đến, bản văn số 4296, ngày 16/7/191963, hồ sơ số 571, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

27. Nguyễn Hữu Mân, “Phiếu trình”, bản văn số 109-ĐĐ/KPT/HC/M, ngày 22/6/1963, hồ sơ số 571, phòng Phủ Tổng ủy Dinh điền và Nông vụ, TTLTQG II.

28. “Phiếu trình”, số ?-TSNT/VP(AN)M, ngày 2/1/1964, hồ sơ số 571, phòng Phủ Tổng ủy Tân sinh Nông thôn, TTLTQG II.